

Bản án số 48/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Diệt-Cán bộ hưu trí xã T, tỉnh H.

Bà Nguyễn Thị Quyên-Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Quang Hưng, tỉnh Hưng Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng là thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng N, sinh năm 2004.

Sinh trú, quán: thôn A, xã N, thành phố H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Nh và bà Vũ Thị V; vợ, con: Chưa.

Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 14/8/2025 đến ngày 20/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiên Lữ- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn V, xã T, tỉnh H.

Người chứng kiến:

Anh Lưu Đình Tr, sinh năm 1991-Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/8/2025, tại quán nước của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn V, xã T, tỉnh H thuộc địa phận thôn T, xã T, tỉnh H. Tổ công tác của Công an xã T, tỉnh H tiến hành kiểm tra Nguyễn Đăng N, sinh năm 2004, trú tại thôn A, xã N, thành phố H. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước quần đùi của N đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu ba số “555” bên trong có 03 điếu thuốc và một gói nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm. Bên trong gói nilon có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được bọc trong tờ giấy ăn màu trắng, kích thước (18x 20) cm. N khai là ma túy “đá” N được cho để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy trên ký hiệu M.

Ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng N tại thôn A, xã N, thành phố H, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng N khai: Sáng ngày 14/8/2025, N từ nhà ở tại thôn A, xã N, thành phố H đi nhờ xe của một người không quen biết đến xã T, tỉnh H để chơi. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/08/2025, N đi vào một quán nước thuộc thôn T, xã T, tỉnh H để chờ bạn thì gặp một người thanh niên tên T, N không biết nhân thân, lai lịch của người này. Tại quán nước, N được T cho 01 bao thuốc lá nhãn hiệu ba số “555” bên trong có 03 điếu thuốc và một gói nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng được gói bên ngoài bằng tờ giấy ăn. N cầm bao thuốc lá bên trong chứa ma túy được T cho cất vào trong túi quần đùi bên phải đang mặc để về sử dụng. Sau đó người thanh niên tên T đi đâu N không rõ, N ngồi lại uống nước tại quán thì bị lực lượng Công an xã T, tỉnh H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 884/KL- KTHS, ngày 17/8/2025 của Phòng hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M, gửi giám định, có khối lượng là: 0,204g (Không phải hai không bốn gam), là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu hoàn lại được niêm phong trong niêm phong ghi số 884/KL- KTHS bên trong có 0,196g Methamphetamine; vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Đăng N bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu. Kết quả N dương tính với ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định N chưa tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; chưa bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Người tên T đã cho N gói ma túy, N khai không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm cụ thể của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã rà

soát camera khu vực quán nước nhưng không thấy hình ảnh của T nên không có căn cứ để xử lý.

Người cho N đi nhờ xe, N khai không biết tên, tuổi, nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định: 01 phong bì được niêm phong ghi số 884/KL- KTHS bên trong có 0,196g Methamphetamine; vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “555” bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 tờ giấy ăn, hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đăng N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSK-V1 ngày 06/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo N trí với Kết luận giám định về khối lượng, chất ma túy không thắc mắc gì. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đăng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định và các vật chứng liên quan đến tội phạm, gồm: 01 phong bì được niêm phong ghi số 884/KL- KTHS bên trong có 0,196g Methamphetamine; vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “555” bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 tờ giấy ăn.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo xin được hưởng mức án thấp N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 14/8/2025, tại thôn T, xã T, tỉnh H, tổ công tác của Công an xã T, tỉnh H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đăng N, sinh năm 2004, trú tại thôn A, xã N, thành phố H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước quần đùi của N đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu ba số “555” bên trong có 03 điều thuốc và một gói nilon màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng được bọc trong tờ giấy ăn màu trắng, kích thước (18x 20) cm. N khai là ma túy “đá” N được cho để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy trên ký hiệu M.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại thôn A, xã N, thành phố H, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 884/KL- KTHS, ngày 17/8/2025 của Phòng hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M, gửi giám định, có khối lượng là: 0,204g (Không phải hai không bốn gam), là ma túy, loại: Methamphetamine.

[2]. Cơ quan điều tra công an tỉnh Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Căn cứ các chứng cứ đã thu thập thì có căn cứ xác định:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được bị cáo khai được người tên T cho để sử dụng nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo được người khác cho ma túy như lời khai của bị cáo. Số ma túy khi thu giữ được đang ở trong túi quần của bị cáo. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng là 0,204 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, khối lượng ma túy bị cáo N đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người sử dụng ma túy do vậy cần có mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị

cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Người tên T đã cho N gói ma túy, người cho N đi nhờ xe nhưng N khai không biết nhân thân, lai lịch, đặc điểm cụ thể của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ chứng cứ nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý những người này là phù hợp.

[6]. Vật chứng của vụ án: Mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là ma túy và các vật chứng liên quan đến ma túy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng N.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2025.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, gồm: 01 phong bì được niêm phong ghi số 884/KL- KTHS, vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, 01 bao thuốc lá nhãn hiệu “555” bên trong có 03 điếu thuốc lá, 01 tờ giấy ăn.

Tình trạng vật chứng thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2025 và đang được quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng N phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi Hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Văn Tuấn